TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tăng Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể

Ông Nguyễn V Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Tài V**, sinh ngày 13/7/1993, tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Minh T, sinh năm: 1971 và bà Lý Thị M, sinh năm: 1970; vợ là Đặng Thị P, sinh năm: 1998; có 01 con, sinh năm: 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: ông Phạm Thế Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Khắc Tùng L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn c, xã T1, huyện S, tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 13/11/2023, La Tài V, sinh năm 1993, trú tại thôn Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 đi một mình từ thị trấn B, huyện B1, tỉnh V1 về nhà. V điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 2C hướng tỉnh V đi tỉnh T.

Khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày V điều khiểu xe mô tô đi đến đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn B, xã T1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, lúc này V điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 50km/h ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển (tại đoạn đường thuộc phạm vi tác dụng của các Biển báo nguy hiểm: "*Giao nhau với đường không ưu tiên nhánh bên phải*", "*Đi chậm*" và "*Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải*", cùng lúc này bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, trú tại: thôn Cây Thị, xã T1, huyện Sơn Dương điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 di chuyển từ cửa hàng sửa xe mô tô của anh Phạm Hồng Sơn tại lề đường bên phải theo hướng di chuyển từ tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang để mục đích sang phần đường đối diện để về nhà tại thôn Cây Thị, xã T1. Thời điểm bà T điều khiển xe mô tô ra đến khoảng ½ phần đường thì V quan sát thấy xe mô tô do bà T điều khiển, lúc này V cố gắng giảm tốc độ của xe mô tô và đánh lái sang bên phải theo hướng di chuyển để tránh, tuy nhiên do khoảng cách giữa xe mô tô do V điều khiển và xe mô tô do bà T điều khiển chỉ còn khoảng 03-05m nên khi xe mô tô do bà T điều khiển đến vị trí cách lề đường bên phải theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang 3,91m thì phần để chân trước bên trái của xe mô tô do V điều khiển đã va chạm với mép bên trái vành bánh lốp trước của xe mô tô do bà T điều khiển. Va chạm khiến hai xe mô tô bị đổ xuống nền đường cách vị trí va chạm khoảng 1,5m, bà T bị Vg ra khỏi xe mô tô và ngã xuống nền đường cách vị trí va chạm 3,84m, sau đó bất tỉnh.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T bị thương đi bệnh viện điều trị đến ngày 15/11/2023 bà T chết. Hai xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiện hiện trường hồi 20 giờ 30 phút, ngày 13/11/2023 xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường QL 2C thuộc địa phận thôn B, xã T1, huyện Sơn Dương là đường hai chiều, cong cua, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng. Giữa lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng liền nét, hai bên đường có vạch kẻ sơn màu trắng liền nét. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang. Lấy mép ngoài vạch sơn liền nét màu trắng bên phải đường làm mép chuẩn để đo vuông góc đến các vị trí. Lấy cột H8/63 bên phải đường làm điểm mốc đo đến các vị trí. Điểm mốc đo vuông góc đến mép chuẩn là 90cm. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 10,27m (đo từ mép ngoài vạch sơn liền nét màu trắng bên phải đường đến mép ngoài vạch sơn liền nét màu trắng bên trái đường). Phần đường bên phải rộng 5,54m (đo từ tâm vạch sơn màu vàng liền nét giữa đường đến mép chuẩn). Lề đường phải và rãnh thoát nước rộng 1,40m. Các dấu vết được đánh số thứ tự từ 1 đến 5. Tại hiện trường trên phần đường bên phải phát hiện có vết cày trượt mặt đường (đặt số 01) vết có chiều hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang. Vết có chiều dài 2,20m, rộng 1,30cm, sâu 0,2cm. Tâm đầu vết cách mép chuẩn 3,91m và cách tâm vạch sơn liền nét màu vàng giữa đường 1,50m,

cuối vết trùng với đầu để chân trước bên phải xe mô tô số 02 và cách mép chuẩn 4,05m (Xác định vị trí số 01 là vị trí đầu tiên xảy ra va chạm giữa mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 với xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788).

Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 14/11/2023, đối với xe ô tô biển số đăng ký 22K4-2788, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu sơn trắng nâu, chiều dài phương tiện 1,83m, chiều rộng hai đầu tay nắm 64cm, đầu tay nắm bên trái cao cách mặt nền 95cm. Các dấu vết liên quan đến tai nạn: Hai gương chiếu hậu bị xoay chân gương và gáo gương; Tay phanh bên phải bị gãy; Đầu tay nắm bên phải bị rách cao su; Đầu để chân trước bên phải bị tì đẩy sát vào lốc máy, đầu ngoài có vết tì mài kim loại bám dính tạp chất màu trắng; Cần gạt số phía sau bị tì đẩy áp sát vào lốc máy, mặt ngoài cần có vết tỳ trượt mất bụi hướng từ ngoài vào trong chếch chéo từ trước về sau; Đầu để chân bị tì đẩy cong về sau, vỏ bọc cao su của để chân bị tì đẩy tụt sát vào trong hở lõi kim loại, trên bề mặt lõi kim loại có bám dính tạp chất màu vàng, hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải; Góc trên lốc máy bên trái có vùng vết tỳ trượt mất bụi bám dính tạp chất màu đen, hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong; Mặt ngoài ốp sườn bên trái có vết tỳ trượt nhựa xước mất sơn hướng từ trên xuống dưới, kích thước (05x02)cm điểm cao nhất của vết cách mặt nền là 50cm.

Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 14/11/2023 đối với xe mô tô biển số đăng ký 22B1 - 938.55, nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, màu sơn vàng, chiều dài, chiều cao không xác định, chiều rộng hai đầu tay nắm 68cm. Khám nghiệm các dấu vết liên quan: Xe không có gương chiếu hậu hai bên; Ốp nhựa đầu xe bị bung bật chốt cố định; Chắn bùn trên trước bánh trước bị tì đẩy lệch từ trái sang phải. Đầu chắn bùn có vết tỳ trượt nhựa bám dính tạp chất màu nâu, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt nền là 52cm vết có hướng từ dưới lên trên; Bánh lốp trước bị tỳ đẩy theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái ép sát vào càng trái và lốc máy trước; Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, mặt trước dưới cánh yếm có vùng vết tì mài xước mất nhựa theo hướng từ phải sang trái; Đầu để chân trước bên trái có vết tì mài kim loại bám dính tạp chất màu trắng.

* Kết luận giám định tử thi số: 1478/KL-KTHS ngày 28/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Thị T do Chấn thương sọ não.

* Kết luận giám định mô bệnh học số: 1481/KL-KTHS ngày 17/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Thị T kết luận: Da: Mô liên kết (tổ chức dưới da) chảy máu, có chỗ hồng cầu đông vón thành đám.

* Kết luận giám định số: 1482/KL-KTHS ngày 20/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Delta – 9 – tetrhydrocanabinol; Ketamine) trong mẫu gửi giám định (mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị T).

* Kết luận giám định dấu vết cơ học số: 1549/KL-KTHS ngày 26/12/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 với xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 tại phía trước điểm đầu vết cày

trượt mặt đường (số 01 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên phải Quốc lộ 2C theo hướng Vĩnh Phúc đi Tuyên Quang là phù hợp.

- Vùng trượt miết cao su tại bề mặt bên trái và vết hằn lõm kim loại tại mép trái vành bánh lốp trước của xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 hình thành do va chạm với vết trượt xước kim loại tại mép phía trước và phía dưới đầu giá để chân trước bên trái xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 là phù hợp.

- Không đủ căn cứ xác định vận tốc của xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 và xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 trước và trong khi xảy ra va chạm.

* Kết luận số 112/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: Tổng số tiền bị thiệt hại của xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 là: **468.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

* Kết luận số 113/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: Tổng số tiền bị thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 22K4-2788 là: **245.500 đồng** (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Về dân sự: Ngày 16/11/2023, La Tài V đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm; đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 và xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55, hai bên gia đình tự khắc phục, sửa chữa.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên La Tài V; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22B1-938.55; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô 22B1-938.55; 01 xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22K4-2788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô biển số 22K4-2788 và 01 gạc y tế thấm dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 05 trên hiện trường được đựng trong phong bì dán kín.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 cho La Tài V và xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 cho Nguyễn Khắc Tùng Lâm (con trai bà T) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 90/QĐ-CSĐT ngày 21/12/2023 của CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương.

- Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tiến hành tiêu hủy vật chứng là 01 gạc y tế thấm dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 05 trên hiện trường được đựng trong phong bì dán kín bằng hình thức dùng bật lửa để đốt để tiêu huỷ theo Quyết định xử lý vật chứng số 218/QĐ-ĐTTH ngày 31/01/2024 của CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo La Tài V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 05/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố La Tài V về *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo La Tài V đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày, trong quá trình điều tra bị cáo khai: "khi bà T điều khiển xe mô tô đi ngang ra giữa phần đường bên phải theo chiều đi của bị cáo thì do khoảng cách gần nên bị cáo không kịp phanh và cũng không kịp tránh xe mô tô do bà T điều khiển, nên phần bánh trước xe mô tô của bị cáo điều khiển đâm trực diện vào phần cần số xe mô tô do bà T điều khiển". Tại phiên tòa bị cáo xác định lại là: "Khi quan sát thấy xe mô tô do bà T điều khiển, bị cáo cố gắng giảm tốc độ của xe mô tô và đánh lái sang bên phải theo hướng di chuyển để tránh, tuy nhiên do khoảng cách giữa hai xe chỉ còn khoảng 03-05m nên phần để chân trước bên trái của xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với mép bên trái vành bánh lốp trước của xe mô tô do bà T điều khiển". Lý do bị cáo có sự thay đổi lời khai là do lúc xảy ra tai nạn quá nhanh và bản thân bị cáo cũng bị choáng nên không nhớ chính xác là xe bị cáo đã đâm vào xe bà T ở vị trí nào. Sau khi có kết quả giám định, bị cáo mới xác định được vị trí hai xe va chạm với nhau. Bị cáo xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo đã không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không chủ động giảm tốc độ của xe mô tô do mình điều khiển để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Nguyễn Thị T điều khiển. Hậu quả bà T chết, hai xe bị hư hỏng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm; đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 và xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55, hai bên gia đình tự khắc phục, sửa chữa. Bị cáo đã nhận lại xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55, còn giấy tờ xe bị cáo xin trả lại.

- Anh Nguyễn Khắc Tùng Lâm trình bày: Anh là con trai của bà Nguyễn Thị T, được đại diện cho gia đình để giải quyết vụ việc tai nạn. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 25.000.000 đồng, gia đình không có yêu cầu đề nghị gì thêm; đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 và xe mô tô 22B1-938.55, hai bên gia đình tự khắc phục, sửa chữa. Gia đình anh đã nhận lại xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788, còn giấy tờ xe đề nghị được trả lại. Anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo La Tài V phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Tài V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên La Tài V; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22B1-938.55; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô 22B1-938.55; trả lại cho anh Nguyễn Khắc Tùng Lâm (con trai bà T) 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22K4-2788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô biển số 22K4-2788.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo trình bày bản bào chữa: Việc xảy ra tai nạn là điều đáng tiếc cho gia đình bị hại, nguyên nhân xảy ra tai nạn bị hại có một phần lỗi, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình nạn nhân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo xác định lại: "Khi quan sát thấy xe mô tô do bà T điều khiển, bị cáo cố gắng giảm tốc độ của xe mô tô và đánh lái sang bên phải theo hướng di chuyển để tránh, tuy nhiên do khoảng cách giữa hai xe chỉ còn khoảng 03-05m nên phần để chân trước bên trái của xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với mép bên trái vành bánh lốp trước của xe mô tô do bà T điều khiển" phù hợp với dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 với xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 được chứng minh tại Kết luận giám định dấu vết cơ học số: 1549/KL-KTHS ngày 26/12/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 13/11/2023, tại Km 63+830 Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn B, xã T1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, La Tài V, sinh năm 1993, trú tại thôn Lũng Piát, xã Thổ Bình, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 di chuyển trên đường khi đi đến đoạn

đường có đặt biển báo hiệu nguy hiểm "*Giao nhau với đường không ưu tiên nhánh bên phải*", "*Đi chậm*" và "*Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải*", V đã không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không chủ động giảm tốc độ của xe mô tô do mình điều khiển để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 do bà Nguyễn Thị T điều khiển đang di chuyển sang đường. Hậu quả bà T chết; xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 bị thiệt hại 468.000đ; xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 bị thiệt hại 245.500đ. Hành vi của V đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Hành vi của La Tài V đã phạm vào Tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* , tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tính chất của hành vi: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, đã được cấp giấy phép lái xe, được học luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chấp hành chấp hành hệ thống biển báo đường bộ để có thể chủ động giảm tốc độ tới mức an toàn khi gặp chướng ngại vật, dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả một người bị chết, hai xe hư hỏng. Do vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều và không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không chủ động giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi vào phần đường có các biển báo hiệu "*Giao nhau với đường không ưu tiên nhánh bên phải*", "*Đi chậm*" và "*Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải*" dẫn đến tai nạn xảy ra; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, làm giảm đáng kể tính nguy hiểm của hành vi phạm tội; bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án

treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 16/11/2023, La Tài V đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm; đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 và xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55, hai bên gia đình tự khắc phục, sửa chữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại xe mô tô biển số đăng ký 22B1-938.55 cho La Tài V và xe mô tô biển số đăng ký 22K4-2788 cho Nguyễn Khắc Tùng Lâm (con trai bà T) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 90/QĐ-CSĐT ngày 21/12/2023 của CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương; Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tiến hành tiêu hủy vật chứng là 01 gạc y tế thấm dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 05 trên hiện trường được đựng trong phong bì dán kín bằng hình thức dùng bật lửa để đốt để tiêu huỷ theo Quyết định xử lý vật chứng số 218/QĐ-ĐTTH ngày 31/01/2024 của CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các tài liệu, chứng cứ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, gồm: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên La Tài V; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22B1-938.55; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô 22B1-938.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22K4-2788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô biển số 22K4-2788. Các tài liệu, chứng cứ là giấy tờ có liên quan trong vụ án nên cần trả lại tại phiên tòa cho bị cáo gồm: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên La Tài V; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22B1-938.55; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô 22B1-938.55 (do các tài liệu, chứng cứ này không có giá trị khi chuyển nhượng nên không cần thiết giữ lại để đảm bảo thi hành án); trả lại cho anh Nguyễn Khắc Tùng Lâm (con trai bà T) tại phiên toà 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22K4-2788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô biển số 22K4-2788.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các V bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nhưng bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí; bị cáo, đại diện gia đình bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Tài V phạm*"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Tài V **01** (*một*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **02** (*hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự*).

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại tại phiên tòa cho bị cáo các tài liệu chứng cứ sau: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên La Tài V; 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22B1-938.55; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô 22B1-938.55;

Trả lại tại phiên toà cho anh Nguyễn Khắc Tùng Lâm (con trai bà T) các tài liệu chứng cứ sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 22K4-2788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mô tô biển số 22K4-2788.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Sở Tư pháo tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- UBND xã Thổ Bình;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Ma Quốc Thể Nguyễn V Quang	**Tăng Thị Hường**